

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HSST
Ngày: 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bắc
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Học và ông Mai Đức Danh;
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên

Ngày 27/10/2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 25/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh năm 1985, tại xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Đánh cá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn G - sinh năm 1959; Con bà: Trần Thị M - Sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị S - Sinh năm 1988; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 7 năm 2020 đến ngày ngày 01 tháng 8 năm 2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

+ Anh Nguyễn Văn H1 - sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Nguyễn Văn H2 - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Nghiêm Thị L - sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, tại vụng N, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác thuộc Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng N kiểm tra tàu cá do Nguyễn Văn H làm chủ. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại khoang tàu cá gồm: 08 đoạn hình trụ màu nâu nghi là thuốc nổ công nghiệp, 13 ống nhôm màu trắng nghi là kíp nổ và 01 đoạn dây màu đen dài khoảng 40 cm nghi là dây cháy chậm. Tại đây H khai nhận số vật chứng trên là vật liệu nổ H mua của một người phụ nữ lạ mặt tại chợ xã N và đem về cất giấu trong khoang tàu nhằm mục đích sử dụng đánh cá. Tổ công tác của Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng N đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và thu giữ niêm phong toàn bộ số vật chứng nêu trên theo quy định.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- 08 đoạn hình trụ màu nâu chiều dài mỗi đoạn khoảng 05 cm, bên trong có lõi màu vàng nhạt, nghi là thuốc nổ công nghiệp.

- 13 ống nhôm màu trắng nghi là kíp nổ và 01 đoạn dây màu đen dài khoảng 40 cm nghi là dây cháy chậm.

Tại bản kết luận giám định số 2018/PC09 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu vàng nhạt trong 08 (tám) đoạn hình trụ tròn có vỏ màu nâu là thuốc nổ Amonit – thuộc Vật liệu nổ có khối lượng 0,344kg;

- 13 (mười ba) ống hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng, mỗi ống dài 3,9 cm, đường kính ngoài 6,8 mm đều là kíp nổ đốt vỏ nhôm - thuộc vật liệu nổ;

- 01 (một) đoạn dây hình trụ tròn màu nâu, dài 47,5 cm, đường kính dây 5,5 mm là dây cháy chậm – thuộc vật liệu nổ.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn H khai nhận:

Trước khi bị bắt khoảng 5 ngày, H đi chợ xã N để bán cá thì gặp một người phụ nữ khoảng 45 tuổi nói giọng Nghệ An. Người phụ nữ này chủ động hỏi H “Anh đi đánh cá có cần thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm không, em bán cho”, người này cho biết bản thân có 02 thỏi thuốc nổ công nghiệp, 13 kíp nổ và khoảng 40cm dây cháy chậm bán với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thấy giá hợp lý, mặt khác do đang có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ để sử dụng vào đánh bắt cá do vậy H đã đồng ý mua số vật liệu nổ trên và đem về nhà cất giấu. Khoảng 12 giờ ngày 26/7/2020 H đem 02 thỏi thuốc nổ mua được cắt thành 08 (tám) đoạn nhỏ và dùng băng dính quấn bên ngoài cùng với 13 kíp nổ và đoạn dây cháy chậm khoảng 40 cm xuống tàu cá của gia đình neo đậu tại vụng N nhằm mục đích ra biển đánh cá. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi

đang chuẩn bị rời bến thì tổ tuần tra Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng N tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-P1 ngày 22/9/2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, v khoản 1 và Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (BLHS); Điểm a khoản 2 và Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý: 0,316 kg thuốc nổ Amônit, 12kíp nổ vô đốt nhôm và 01 đoạn dây cháy chậm dài 25 cm là vật chứng còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Nguyễn Văn H đã khai nhận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, tại vùng N, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác thuộc Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng N kiểm tra tàu cá do Nguyễn Văn H làm chủ, phát hiện tại khoang tàu cá của Nguyễn Văn H đang tàng trữ trái phép gồm: 0,344kg thuốc nổ Amonit; 13 kíp nổ đốt vỏ nhôm và 01 đoạn dây cháy chậm dài 47,5 cm.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn Thị xã Nghi Sơn, tình trạng mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép vật liệu nổ đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vi phạm điều kiện về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong thời gian khai thác và đánh bắt hải sản trên biển, Nguyễn Văn H đã nhiều lần cùng cán bộ chỉ huy Đảo Hòn Mê tham gia diễn tập cứu hộ, cứu nạn trên biển. Ngày 10/11/2014 Nguyễn Văn H tham gia vận chuyển, cấp cứu chiến sỹ Đảo Hòn Mê, việc cấp cứu kịp thời giúp chiến sỹ qua khỏi cơn nguy kịch được Chỉ huy Đảo Hòn Mê xác nhận. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với người phụ nữ bán số vật liệu nổ cho H, H không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn H1 có mặt trên tàu cá thời điểm bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Tuy nhiên, anh H2 và anh H1 không biết Nguyễn Văn H cất giấu vật liệu nổ trên tàu, vì vậy không đủ cơ sở để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng: Đối với 0,316 kg thuốc nổ Amonit, 01 đoạn dây cháy chậm dài 25 cm, 12 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại công ty Minh Hương (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020). Đây là vật liệu kinh doanh, sử dụng có điều kiện. Do đó cần phải căn cứ Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 305; điểm s, v khoản Điều 51; Điều 65 và Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 3, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn H phạm tội “ Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/10/2020. Giao Nguyễn Văn H cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về vật chứng:** Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 0,316 kg thuốc nổ Amonit, 01 đoạn dây cháy chậm dài 25 cm, 12 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại công ty Minh Hương (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020)

- **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc